TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 12 - 12 - 2023
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải

Bà Nguyễn Thị Đấu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như Q (Q1), sinh năm 1991.

Địa chỉ: A Spyglass Dr Longview T Hoa Kỳ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: 1 L, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam M, Cục C1, Bộ C2.

Địa chỉ: Thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Q và anh C xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2023, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Như Q (Q1) trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh C kết hôn có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 25/02/2016 tại Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn được 02 tháng thì anh Nguyễn Minh C phạm tội giết người và bị Tòa án xử phạt 17 năm tù, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam M, Cục C1, Bộ C2. Nên chị Q khởi kiện yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Nguyễn Minh C.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do bận việc nên chị Q xin được vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử.

- Tại biên bản lấy lời khai và đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 13/11/2023, bị đơn Nguyễn Minh C trình bày:

Anh và chị Q tự tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn như chị Q trình bày. Sau khi kết hôn, cả hai sống chung nhà cha, mẹ của anh tại số A L, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 06/12/2017, anh phạm tội giết người và bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 17 năm tù nên từ đó phát sinh mâu thuẫn.

Sau khi nhận được "Thông báo thụ lý vụ án" của Tòa án, được tiếp cận các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Q, đồng thời xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh C. Về án phí: Ghi nhận việc chị Q tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp "Xin ly hôn". Anh C hiện đang chấp hành án tại Trại giam M, Cục C1, Bộ C2, địa chỉ: thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về hôn nhân: Chị Q và anh C tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 25/02/2016, nên quan hệ hôn nhân của chị Q và anh C được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Q trình bày: Sau khi kết hôn được 02 tháng thì anh Nguyễn Minh C phạm tội giết người và bị Tòa án xử phạt 17 năm tù, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam M, Cục C1, Bộ C2. Chị Q hiện đang định cư tại Hoa Kỳ, nên vợ chồng không thể liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy chị Q xin được ly hôn với anh C.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự đề ngày 13/11/2023, anh C trình bày anh đồng ý ly hôn với chị Q và thống nhất toàn bộ nội dung mà chị Q khởi kiện.

Xét việc thuận tình ly hôn của chị Q và anh C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử công nhận.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị Q tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Như Q (Q1).

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Như Q (Q1) với anh Nguyễn Minh C.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Như Q (Q1) tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008952 ngày 11/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Minh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với chị Nguyễn Như Q (Q1) thời hạn kháng cáo là 01 tháng tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND Q.G, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thu Thủy